TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1119/2020/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Quỳnh Châu**

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Phạm Văn Hễ

2/ Bà Lê Thị Nhung

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 846/2017/TLST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2017 về việc: "Tranh chấp đòi lại tài sản và yêu cầu chia công sức đóng góp".

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Hoàng An Q**, sinh năm: 1956

Địa chỉ: Số 63-65-67 ĐQĐ, phường PNL, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1972 (VBUQ ngày 04/10/2017) (có mặt).

Địa chỉ: Số 286 NVN, Phường B, quận GV, TP. Hồ Chí Minh

2. Bị đơn: Ông **Hoàng Vũ Q1** (chết năm 2017)

Địa chỉ: Số 234/33 LĐT, Phường S, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng: Bà **Hoàng Chiêu Q2**, sinh năm: 1985. (có mặt)

Địa chỉ: Số 234/33 LĐT, Phường S, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà **Hoàng Chiêu Q2**, sinh năm: 1985

3.2 Ông **Phạm Văn V,** sinh năm: 1974

3.3 Trẻ **Phạm Hoàng Bích Đ**, sinh năm: 2007

3.4 Trẻ **Phạm Hoàng Nhân Đ1**, sinh năm: 2008

3.5 Trẻ **Phạm Hoàng Trọng Đ2**, sinh năm: 2010

Người đại diện hợp pháp cho trẻ Đ, Đ1 và Đ2: bà Hoàng Chiêu Q2, ông Phạm Văn V. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Số 234/33 LĐT, Phường S, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.6 **Văn phòng công chứng NTT**

Địa chỉ: Số 41/4 NO, Phường M, quận GV, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà NTT (có đơn xin xét xử vắng mặt)

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Hoàng An Q, bà Hoàng Chiêu Q2 (vừa là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Vũ Q1 vừa là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án), ông Phạm Văn V trẻ Phạm Hoàng Bích Đ, trẻ Phạm Hoàng Nhân Đ1, trẻ Phạm Hoàng Trọng Đ2 cùng thống nhất đồng ý thỏa thuận như sau:

Ông Hoàng An Q đồng ý giao cho bà Hoàng Chiêu Q2 (là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Vũ Q1) số tiền 400.000.000 đồng. Bà Hoàng Chiêu Q2, ông Phạm Văn V và các con của bà Q2 là trẻ Phạm Hoàng Bích Đ, trẻ Phạm Hoàng Nhân Đ1, trẻ Phạm Hoàng Trọng Đ2 đồng ý giao trả lại toàn bộ nhà đất số 93/1020H đường HSTB, phường MB, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh nay là 234/33 LĐT, Phường S, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh cho ông Hoàng An Q nhận và trọn quyền sở hữu, sử dụng.

Thời hạn giao nhà và tiền: Giao trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 31/7/2020 (ngày xét xử sơ thẩm) cho đến ngày 31/10/2020, được tiến hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nếu hết thời hạn 03 tháng mà bà Hoàng Chiêu Q2, ông Phạm Văn V và các con của bà Q2, ông V là trẻ Phạm Hoàng Bích Đ, trẻ Phạm Hoàng Nhân Đ1, trẻ Phạm Hoàng Trọng Đ2 không giao trả lại toàn bộ nhà đất số 93/1020H đường HSTB, phường MB, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh nay là 234/33 LĐT, Phường S, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh cho ông Hoàng An Q nhận và trọn quyền sở hữu, sử dụng thì ông Quốc có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án cưỡng chế thi hành án buộc bà Hoàng Chiêu Q2, ông Phạm Văn V và các con của bà Q2, ông V là trẻ Phạm Hoàng Bích Đ, trẻ Phạm Hoàng Nhân Đ1, trẻ Phạm Hoàng Trọng Đ2 giao trả lại toàn bộ nhà đất số 93/1020H đường HSTB, phường MB, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh nay là 234/33 LĐT, Phường S, quận GV, thành phố Hồ Chí Minh cho ông Hoàng An Q nhận và trọn quyền sở hữu, sử dụng theo quy định pháp luật.

Nếu hết thời hạn 03 tháng mà ông Hoàng An Q không giao đủ số tiền 400.000.000 đồng cho bà Hoàng Chiêu Q2 nhận (bà Q2 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Vũ Q1) thì bà Q2 có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật. Kể từ ngày bà Hoàng Chiêu Q2 (bà Q2 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Vũ Q1) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hoàng An Q chưa thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ đối với số tiền nêu trên theo quy định thì hàng tháng ông Hoàng An Q còn phải trả cho bà Hoàng Chiêu Q2 (bà Q2 là người kế thừa quyền và nghĩa vụ của ông Hoàng Vũ Q1) tiền lãi tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự.

Ông Hoàng An Q tự nguyện chịu chi phí định giá tài sản và thẩm định giá tài sản.

2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phản tố ngày 19/6/2017 của ông Hoàng Vũ Q1 và yêu cầu độc lập ngày 11/7/2017 của bà Hoàng Chiêu Q2.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng An Q phải chịu án phí sơ thẩm là 20.000.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 200.000 đồng do ông Hoàng An Q đã nộp theo biên lai thu số AG/2016/0017319 ngày 18/11/2016 tại Chi cục thi hành án dân sự quận GV. Ông Hoàng An Q còn phải nộp 19.800.000 đồng.

Bà Hoàng Chiêu Q2 (bà Hoàng Chiêu Q2 với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Hoàng Vũ Q1) phải chịu án phí sơ thẩm 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng do bà Hoàng Chiêu Q2 đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0091834 ngày 19/6/2020 tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn trả cho ông Hoàng Vũ Q1 (do bà Hoàng Chiêu Q2 được nhận với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của bị đơn ông Hoàng Vũ Q1) số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng do ông Hoàng Vũ Q1 đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0027237 ngày 09/8/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận GV, thành phố Hồ Chí Minh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Chi cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Quỳnh Châu